

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18- 01-2023.

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan

Bà Đoàn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Lưu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: khóm T, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Ngọc L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: khóm T, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt lần thứ 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 09 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Chị Đào Thị T và anh Trương Ngọc L yêu nhau và tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009 tại UBND thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh L thường rượu chè, cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên hiện nay hai vợ chồng không sống chung với nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Ngọc L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Đào Khánh D, sinh ngày 08/4/2009 và cháu Trương Bình M, sinh ngày 02/7/2011. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu M. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/10/2022 và tại biên bản hòa giải ngày 01/11/2022 anh Trương Ngọc L trình bày:

Anh L và chị T yêu nhau và kết hôn với nhau từ năm 2009 là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Anh L hứa từ nay sẽ sửa chữa nhưng sai lầm để lo lắng cho cuộc sống gia đình. Anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Đào Khánh D, sinh ngày 08/4/2009 và cháu Trương Bình M, sinh ngày 02/7/2011. Anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể trong vụ án này, Thẩm phán đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc xét xử được tiến hành công khai, công bằng. Đảm bảo sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tại phiên tòa: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị HĐXX xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đào Thị T được ly hôn với anh Trương Ngọc L

- Về con chung: Giao các cháu Trương Đào Khánh D, sinh ngày 08/4/2009 và cháu Trương Bình M, sinh ngày 02/7/2011 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Đào Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị T giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn giữa chị T và anh L (bản sao); 02 Giấy khai sinh của các con, sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân của chị T (bản sao có công chứng); Trích lục về cải chính hộ tịch.

Ngày 13/12/2022 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Đào Thị T và anh Trương Ngọc L tại địa phương mà vợ chồng sinh sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Chị Đào Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trương Ngọc L và giải quyết về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Anh Trương Ngọc L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

Do Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Trương Ngọc L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên hiện nay vợ chồng không sống chung với nhau. Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân thì hiện nay chị T và anh L đã sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Trương Ngọc L.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Đào Thị T và anh Trương Ngọc L có 02 con chung là Trương Đào Khánh D, sinh ngày 08/4/2009 và cháu Trương Bình M, sinh ngày 02/7/2011. Hiện các cháu đang ở với chị T và qua lấy ý kiến các cháu đều có nguyện vọng sống chung với mẹ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu D và M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về chia tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **CC/2021/0000215 ngày 03/10/2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Đào Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T được ly hôn anh Trương Ngọc L.
2. Về con chung: Giao cháu Trương Đào Khánh D, sinh ngày 08/4/2009 và cháu Trương Bình M, sinh ngày 02/7/2011 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **CC/2021/0000215** ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Đào Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa.
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND TT L;
- Lưu tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc